

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2025/DS-ST
Ngày: 31/3/2025.
V/v tranh chấp về dân sự hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Huế.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải.
Ông Nguyễn Hồng Thơ.

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Nam Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong các ngày 25/02/2025, 03/3/2025, ngày 11/3/2024, ngày 28/3/2025 và ngày 31/3/2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 825/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2024, về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản và hội”, theo Quyết định tạm ngừng phiên toà số 14/2025/QĐST-DS, ngày 11/03/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phan Thị Thanh Tr, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số nhà 80, đường Bà Huyện Thanh Q, tổ 02, ấp Hoà L, xã Hoà A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Kim H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ 02, ấp Tịnh Ch, xã Tịnh Th, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Phan Thị Thanh Tr là nguyên đơn có mặt; Chị Nguyễn Kim H là bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tại phiên hoà giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị Thanh Tr trình bày:

Bà H có chơi dây hội cho chị Tr làm chủ hội: Dây hội 500.000 đồng/tháng, mở hội ngày 10/01/2024, dây hội chưa mãn hội, dây hội gồm 16

phần, bà tham gia 02 phần và bà H hết 02 phần, 01 phần hết kỳ 1 và 01 phần hết kỳ 2. Bà H đóng đến kỳ thứ 5 thì ngưng đóng, bà H còn phải đóng hết là 11 kỳ số tiền là 11.000.000 đồng.

Nay chị Tr yêu cầu bà H trả số tiền hết là 11.000.000 đồng và tiền lãi 0,83%/tháng từ ngày 01/5/2024 đến ngày 28/3/2024 số tiền là 1.820.000 đồng.

- Vào ngày 04/5/2024, bà H mượn hết của chị Tr số tiền 25.200.000 đồng (bà H có viết giấy hết và chụp hình qua zalo gửi cho chị Tr).

Nay chị Tr yêu cầu bà H trả số tiền 25.200.000 đồng và tiền lãi 0,83%/tháng từ ngày 04/5/2024 đến ngày 28/3/2025 số tiền là 4.180.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng 02 khoản tiền nêu trên là 42.200.000 đồng.

- **Bị đơn Nguyễn Kim H:** Không có văn bản ghi ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Phan Thị Thanh Tr và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản và hết. Bị đơn bà Nguyễn Kim H có địa chỉ tại tổ 02, ấp Tịnh Ch, xã Tịnh Th, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Hoa nhưng bị đơn bà Hoa không có mặt tại phiên tòa. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Chị Phan Thị Thanh Tr yêu cầu bà Nguyễn Kim H trả số tiền 42.200.000 đồng.

[2.1.1] Đối với số tiền chị Tr yêu cầu bà H trả số tiền hết là 11.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo lời trình bày của chị Tr thì bà H có chơi dây hết cho chị Tr làm chủ hết: Dây hết 500.000 đồng/tháng, mở hết ngày

10/01/2024, dây hui chưa mãn hui, dây hui gồm 16 phần, bà H tham gia 02 phần và bà H hốt hết 02 phần, 01 phần hốt hui kỳ 1 và 01 phần hốt hui kỳ 2. Vào ngày 12/01/2024, chị Tr có chuyển khoản cho bà H số tiền hui hốt được là 4.750.000 đồng Theo nội dung chuyển khoản chị Tr có ghi nội dung “ Phan Thị Thanh Tr giao hui thanh 500 d1 ki 1 day 16 phần” số tiền chị Trú chuyển khoản là 4.750.000 đồng.

Bà H đóng đến kỳ thứ 5 thì ngưng đóng, bà H còn phải đóng hui chết là 11 kỳ số tiền là 11.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của chị Tr. Như vậy, bà H có chơi hui do chị Tr làm chủ thảo. Do đó, chị Tr yêu cầu bà H trả số tiền 11.000.000 đồng tiền hui chết là có cơ sở chấp nhận.

[2.1.2] Đối với số tiền lãi là 1.820.000 đồng của tiền hui chết, lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 01/5/2024 đến ngày 28/3/2025.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc chơi hui có lãi là do hui viên và chủ hui tự thỏa thuận với nhau. Trong số tiền 11.000.000 đồng bà H phải trả cho chị Tr là đã có tiền lãi mà bà H phải chịu. Do đó, chị Tr yêu cầu bà H trả số tiền lãi 1.820.000 đồng là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2.1.3] Đối với số tiền bà H vay tiền hui của chị Tr là 25.200.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo giấy hui của bà H viết thể hiện bà H có mượn của chị Tr số tiền 25.200.000 đồng, bà H có chụp hình cho chị Tr và chị Tr có nhắn tin cho bà H với nội dung tin nhắn “Lãi là 2.400k, chị xin đóng 200k 1 ngày chứ không phải lãi 200K 1 ngày nha chị”. Chị Tr trình bày số tiền mượn hui này là tiền của chị Tr lấy tiền của chị Tr từ các dây hui khác để trả cho các dây hui nợ trước đó của bà H. Do đó, số tiền 25.200.000 đồng là tiền bà H vay của chị Tr. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của chị Tr và Tòa án đã thông báo cho bà H nộp văn bản ý kiến theo Thông báo số 194/TB-TA, ngày 11/3/2025 nhưng bà H vẫn không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Tr.

Do đó, chị Tr yêu cầu bà H trả số tiền 25.200.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.1.4] Đối với yêu cầu tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 04/5/2024 đến ngày 28/3/2025 số tiền là 4.180.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong giấy hui cũng thể hiện hai bên thỏa thuận tiền lãi và đây số tiền bà H vay của chị Tr. Do đó, chị Tr yêu cầu bà H trả tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 04/5/2024 đến ngày 28/3/2025 là

10 tháng 24 ngày số tiền là 2.258.928 đồng. Tuy nhiên, chị Tr yêu cầu tiền lãi số tiền là 4.180.000 đồng nên Hội đồng xét xử điều chỉnh số tiền lãi và chấp nhận một phần yêu cầu tiền lãi của chị Tr.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2, 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp yêu cầu của nguyên đơn không được Tòa án chấp nhận.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 ; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019.

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Chị Phan Thị Thanh Tr.

Buộc bà Nguyễn Kim H trả cho chị Phan Thị Thanh Tr tổng số tiền gốc và lãi là 38.458.928 đồng (ba mươi tám triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn chín trăm hai mươi tám đồng).

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu của chị Phan Thị Thanh Tr yêu cầu bà Nguyễn Kim H trả số tiền lãi là 3.741.072 đồng (ba triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn không trăm bảy mươi hai đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phan Thị Thanh Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 187.053 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền chị Tr đã nộp số tiền là 905.000 đồng

theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0013069, ngày 18/11/2024. Chị Tr được nhận lại số tiền 717.947 đồng (bảy trăm mười bảy nghìn chín trăm bốn mươi bảy đồng).

Bà Nguyễn Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.922.946 đồng (một triệu chín trăm hai mươi hai nghìn chín trăm bốn mươi sáu đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Chi cục THADS TPCL;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Huế

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Thơm

“Để thi hành”

TP. Cao Lãnh, ngày 00 tháng 00 năm 2017
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN**

Nơi nhận:
- THADS TP CL;

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Thơm

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSNDTPCL;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Thị Thơm